

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Vi Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bàn Đào K; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11/12/1993 tại xã P, huyện B, Cao Bằng

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 9/12 PT; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bàn Văn Kinh (sinh năm: 1967) và bà Phùng Mùi Chẩn (sinh năm: 1966); đều trú tại Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Bàn Mùi Phẩy, sinh năm: 1993, trú tại Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Có mặt.

2. Bàn Văn P; Tên gọi khác: Phấy

Sinh ngày: 13/4/1989 tại xã P, huyện B, Cao Bằng

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: Mù chữ; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bàn Chàn M (sinh năm: 1963) và bà Bàn Mùi P (sinh năm: 1961); đều trú tại Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có sáu chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Triệu Mùi P, sinh năm: 1993, trú tại Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Triệu Mùi P; Sinh năm: 1993; Trú tại: Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Đặng Thị N; Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn O, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2019 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nguyên Bình phát hiện hai người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F7-0049 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra hai người đàn ông có tên là Bàn Đào K, sinh năm 1993 và Bàn Văn P, sinh năm 1989 cùng trú tại xóm S, xã P, huyện B, tỉnh

Cao Bằng. Kiểm tra người K phát hiện tại túi quần bên trái đằng trước K đang mặc có 01 chiếc điện thoại màu xanh than, không có mặt ốp bàn phím, nhãn hiệu Intel, số IMEI: 352476098951581, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng; tại túi quần bên phải đằng trước K đang mặc có 01 gói được gói bằng vỏ bao thuốc lá du lịch, bên trong có 10 gói nhỏ gói bằng giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine, Bàn Đào K khai nhận số chất bột này là heroine K vừa mua với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ hết 500.000 đồng mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Thu giữ của Bàn Vân P 01 ví giả da màu nâu, bên trong có tổng số tiền là 3.281.000 đồng gồm nhiều mệnh giá, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Trung N; tại túi áo ngực bên trái P đang mặc có 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Intel, số IMEI: 351980105385403, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng. Theo lời khai của Bàn Vân P, số chất bột thu giữ trên người K là heroine, P và K cùng nhau bàn bạc mua về sử dụng và chia lẻ ra bán lại. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ tất cả số vật chứng trên theo quy định và đưa cả người cùng vật chứng về Công an huyện điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án ngày 12/4/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Cao Bằng xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Bàn Đào K bắt ngày 11/4/2019 tại Tổ dân phố 1 thị trấn V, Nguyên Bình, Cao Bằng có khối lượng tịnh là **0,24 gam** (không phẩy hai mươi tư gam)

Tại Kết luận giám định số 62/GĐMT ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột gửi giám định vụ Bàn Đào K bắt ngày 11/4/2019 tại Tổ dân phố 1 thị trấn V, huyện B, Cao Bằng” là ma túy, loại **Heroine**.

Tại cơ quan điều tra, Bàn Đào K và Bàn Vân P khai nhận đều là các đối tượng nghiện ma túy, ngày 11/4/2019 K gặp P tại xóm X, xã P, huyện B sau đó cả hai bàn bạc và rủ nhau đến thị trấn V mua ma túy về sử dụng. Sau khi đến thị trấn V, K trao đổi mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực gần tượng đài Bác Hồ tại tổ 1 thị trấn V, P là người trả tiền cho người đàn ông bán ma túy với giá 500.000 đồng. Số ma túy mua được K là người giữ, sau đó cả hai cùng nhau xuống đoạn đường rẽ xuống xóm Q, thị trấn V sử dụng hết một phần ma túy, phần ma túy còn lại cả hai bàn bạc chia nhỏ số ma túy đó ra thành 10 gói và bán lại lấy tiền gốc cho P. P và K cùng nhau thực hiện việc chia lẻ ma túy ra các gói nhỏ. Sau khi chia xong K và P chở nhau đến quán sửa xe máy thuộc Tổ 1 thị trấn V để sửa xe, nếu có ai hỏi mua ma túy sẽ

bán. Khi đang dừng tại quán sửa xe máy thì bị Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNB ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Bàn Đào K và Bàn Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Bàn Đào K và Bàn Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Đào K và đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Đào K từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Văn P và đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn P từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Bàn Đào K bắt ngày 11/4/2019 tại tổ dân phố 1 thị trấn V, huyện B, Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Bàn Văn P 01 ví giả da màu nâu, mặt ví có dòng chữ D & G bên trong ví có tiền Việt Nam đồng; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, viền màu vàng nâu mặt, nhãn hiệu Intel có số IMEI: 351980105385403, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Triệu Mùi P, trú tại: Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền 3.281.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F7 - 0049, nhãn hiệu YAMAHA, xe cũ nát đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000605 mang tên Hà Trung N.

- Trả lại cho bị cáo Bàn Đào K 01 điện thoại di động bàn phím màu xanh than, mặt ốp bàn phím không có, nhãn hiệu Intel có số IMEI: 352476098951581, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Mùi P trình bày: Chị là vợ của bị cáo P, ngày 10/4/2019 hai vợ chồng chị vừa bán một con bò được 5.200.000 đồng, tiền bán bò anh P cầm hết. Còn chiếc xe máy biển số 97F7 - 0049 Công an thu giữ nguồn gốc do anh chị mua lại xe cũ của người

khác. Ngày 11/4/2019 anh P bị Công an bắt, thu giữ số tiền 3.281.000 đồng, 01 chiếc xe máy, nay chị yêu cầu được nhận lại số tiền và chiếc xe máy để đi lại. Bị cáo P đồng ý cho chị P nhận số tài sản trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2019 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Nguyên Bình tiến hành kiểm tra hành chính đối với các bị cáo Bàn Đào K và Bàn Văn P. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 gói được gói bằng vỏ bao thuốc lá du lịch bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Theo lời khai của K và P, số chất bột thu giữ trên người K là heroine, P và K cùng nhau bàn bạc mua về sử dụng và chia lẻ ra bán lại.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, ngày 12/4/2019 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 62/GĐMT ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Bàn Đào K bắt ngày 11/4/2019 có khối lượng tịnh là **0,24** gam (không phải hai tư gam) là ma túy, loại **Heroine**.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo là mua ma túy về sử dụng cho bản thân đồng thời mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời. Hành vi, mục đích phạm tội rõ ràng, ma túy thu giữ được có khối lượng tịnh là **0,24** gam (không phải hai tư gam), loại **Heroine** đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Xét không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Bàn Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bàn Đào K có 01 tiền án về tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ” và chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Bàn Đào K và Bàn Văn P đều có nhân thân xấu, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đều đã lập gia đình, nghiện ma túy lâu năm, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhận thức xã hội. Mặc dù biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng do phục vụ nhu cầu của bản thân, lười lao động và coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số heroine thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài sản tạm giữ của bị cáo Bàn Văn P gồm 01 ví giả da màu nâu, mặt ví có dòng chữ D & G; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, viền màu vàng nâu mặt, nhãn hiệu Intel có số IMEI: 351980105385403, điện thoại cũ đã qua sử dụng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động bàn phím màu xanh than, mặt ốp bàn phím không có, nhãn hiệu Intel có số IMEI: 352476098951581, điện thoại cũ

đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Bàn Đào K xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 3.281.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F7 - 0049, nhãn hiệu YAMAHA, xe cũ nát đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000605 mang tên Hà Trung N xác định là tài sản chung của bị cáo P và vợ Triệu Mùi P, là phương tiện gia đình sử dụng hàng ngày. Tại phiên tòa, bị cáo P và chị P đều có ý kiến được xin lại số tiền và chiếc xe để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình nên cần xem xét trả lại cho chị P.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bàn Đào K và Bàn Văn P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bàn Đào K.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Đào K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Bàn Văn P.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn P 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Bàn Đào K bắt ngày 11/4/2019 tại tổ dân phố 1 thị trấn V, huyện B, Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Bàn Văn P 01 ví giả da màu nâu, mặt ví có dòng chữ D & G; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, viền màu vàng nâu mặt, nhãn hiệu Intel có số IMEI: 351980105385403, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Triệu Mùi P, trú tại: Xóm S, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền 3.281.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F7 - 0049, nhãn hiệu YAMAHA, xe cũ nát đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000605 mang tên Hà Trung N.

- Trả lại cho bị cáo Bàn Đào K 01 điện thoại di động bàn phím màu xanh than, mặt ốp bàn phím không có, nhãn hiệu Intel có số IMEI: 352476098951581, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng vụ án được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 09 ngày 19 tháng 6 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Bàn Đào K và Bàn Vân P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có QL & NVLQ;
- UBND xã P;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Lịch